

 tháng Một	 tháng Hai	febbraio Tháng Hai thường là một tháng ngắn. Febbraio di solito è un mese breve. Lezione 26 · Mesi e date	gennaio Tháng Một là tháng đầu tiên. Gennaio è il primo mese. Lezione 26 · Mesi e date
 tháng Ba	 tháng Tư	aprile Trận đấu bóng rổ diễn ra vào tháng Tư. La partita di basket è ad aprile. Lezione 26 · Mesi e date	marzo Tôi thường đến thăm họ vào tháng Ba. Di solito vado a trovarli a marzo. Lezione 26 · Mesi e date
 tháng Năm	 tháng Sáu	giugno Tôi sẽ biết câu trả lời vào tháng Sáu. Saprò la risposta entro giugno. Lezione 26 · Mesi e date	maggio Kỳ thi cuối kỳ của tôi là vào tháng Năm. Il mio esame finale è a maggio. Lezione 26 · Mesi e date
 tháng Bảy	 tháng Tám	agosto Chúng ta có thể gặp lại nhau vào tháng Tám không? Ci vediamo di nuovo ad agosto? Lezione 26 · Mesi e date	luglio Tháng Bảy thường là một tháng rất nóng. Luglio è di solito un mese molto caldo. Lezione 26 · Mesi e date

 tháng Chín	 tháng Mười	ottobre Sinh nhật của bạn có phải vào tháng Mười không? Il tuo compleanno è a ottobre? Lezione 26 · Mesi e date	settembre Kỳ nghỉ của tôi là vào tháng Chín. La mia vacanza è a settembre. Lezione 26 · Mesi e date
 tháng Mười một	 tháng Mười hai	dicembre Tháng Mười hai là tháng cuối cùng. Dicembre è l'ultimo mese. Lezione 26 · Mesi e date	novembre Tại sao tháng Mười một lại mưa? Perché piove a novembre? Lezione 26 · Mesi e date